

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/DS-ST.

Ngày: 04.7.2024.

Về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Tuyết Mai.**

Ông Nguyễn Văn Sang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thùy Vân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2023/TLST- DS, ngày 07 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL.

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44 đường Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ chi nhánh tại Cần Thơ: Số 38 – 40 đường Đại Lộ Hòa H, phường AC, quận NK, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1982. (Giấy ủy quyền ngày 02/10/2023).

Địa chỉ liên hệ: Số 38 – 40 đường Đại Lộ Hòa B, phường AC, quận NK, thành phố CT. (Có mặt).

Bị đơn:

Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1988.

Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: 018K, khu vực TM, phường TT, quận CR, thành phố CT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ngày 20/4/2022 Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh CT - PGD CR có ký với ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim T hợp đồng tín dụng số 115/22/HĐTD/0401-5132 để vay số tiền là 2.100.000.000 đồng (Hai tỉ, một trăm triệu đồng), mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10,3%/năm, áp dụng đối với các khế ước nhận nợ, giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này. Các khế ước nhận nợ giải ngân theo thời gian này, lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, tiền lãi cuối kỳ tại thời điểm giải ngân cộng 3,7%/năm và không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ.

Kể từ tháng thứ 04 tính từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất vay của các khế ước nhận nợ sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi suất vay điều chỉnh được tính như sau: Lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của ngân hàng tại thời điểm giải ngân cộng với biên độ 3,7%/năm. Lãi suất sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi phạt chậm nộp lãi là 10%/năm. Hình thức thanh toán là lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo cho số nợ vay nên bị đơn đã thế chấp tài sản là căn nhà và đất có tổng diện tích là 159,6m² (đất ở tại đô thị), thửa 5339, tờ bản đồ số 6, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH07555 do UBND quận CR cấp ngày 08/6/2018 cho ông Nguyễn Văn K, đất tọa lạc tại khu vực Thanh M, phường TT, quận CR, thành phố CT theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 115/22/HĐTC-BDS/0401-5132 ngày 20/4/2022 và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 21/4/2022.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2024 là 2.712.428.846 đồng (trong đó: Nợ gốc 2.100.000.000 đồng, lãi trong hạn 54.651.781 đồng và lãi quá hạn là 557.777.065 đồng). Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 23/5/2024 theo hợp đồng tín dụng đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ là căn nhà và đất có tổng diện tích là 159,6m² (đất ở tại đô thị), thửa 5339, tờ bản đồ số 6, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH07555 do UBND quận CR cấp ngày 08/6/2018 cho ông Nguyễn Văn K theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 115/22/HĐTC-BDS/0401-5132 ngày 20/4/2022.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.*

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 04/7/2024 là 2.772.819.127 đồng (trong đó: Nợ gốc 2.100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 54.651.781 đồng và lãi quá hạn 618.167.346 đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 05/7/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét thì đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL với bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim T có ký kết hợp đồng tín dụng số 115/22/HĐTD/0401-5132 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 115/22/HĐTC-BDS/0401-5132 ngày 20/4/2022. Đồng thời, để đảm bảo việc vay nợ nên bị đơn có thế chấp tài sản là căn nhà và đất căn nhà và đất có tổng diện tích 159,6m² (đất ở tại đô thị), thửa 5339, tờ bản đồ số 6, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH07555 do UBND quận CR cấp ngày 08/6/2018 cho ông Nguyễn Văn K.

Việc ký kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện và thời điểm ký kết thì bị đơn có đủ năng lực pháp lý để hiểu rõ khi ký vào hợp đồng tín dụng là phải thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng này. Vì vậy, từ khi vay đến nay bị đơn có đóng lãi trong hạn với tổng số tiền là 205.072.767 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng) thì không còn trả bất kỳ khoản tiền nào nữa.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/7/2024 là 2.772.819.127 đồng (Hai tỉ, bảy trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm mười chín nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 2.100.000.000 đồng (Hai tỉ, một trăm triệu đồng).
- Lãi trong hạn: 54.651.781 đồng (Năm mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng).
- Lãi quá hạn: 618.167.346 đồng (Sáu trăm mười tám triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi sáu đồng).
- Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 05/7/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

[4] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã tự nguyện ký kết, sau khi đối chiếu với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp chứng cứ để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 04/7/2024 là 2.772.819.127 đồng (Hai tỉ, bảy trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm mười chín nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 05/7/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn thì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 115/22/HĐTC-BDS/0401-5132 ngày 20/4/2022 sẽ được phát mãi để thu hồi nợ là nhà đất có tổng diện tích 159,6m² (đất ở tại đô thị), thửa 5339, tờ bản đồ 6, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH07555 do UBND quận CR cấp ngày 08/6/2018 cho ông Nguyễn Văn K.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 87.456.382 đồng (Tám mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng). Bị đơn phải nộp 87.456.382 đồng (Tám mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Nguyên đơn được nhận lại 39.066.000 đồng (Ba mươi chín triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003106 ngày 01/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

[7] *Về chi phí thẩm định tài sản (chi phí tố tụng):*

Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên đã được nhận lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền dư của chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ vào ngày 28/5/2024.

Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn chi phí tố tụng với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi bị đơn trả hết số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho nguyên đơn.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL.*

2. *Về nợ:* Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 04/7/2024 là 2.772.819.127 đồng (Hai tỉ, bảy trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm mười chín nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 2.100.000.000 đồng (Hai tỉ, một trăm triệu đồng).

- Lãi trong hạn: 54.651.781 đồng (Năm mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng).

- Lãi quá hạn: 618.167.346 đồng (Sáu trăm mười tám triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi sáu đồng).

- Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 05/7/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

3. Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

4. Trường hợp bị đơn không trả hết nợ cho nguyên đơn thì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 115/22/HĐTC-BDS/0401-5132 ngày 20/4/2022 sẽ được phát mãi để thu hồi nợ là nhà và đất có tổng diện tích 159,6m² (đất ở tại đô thị), thửa 5339, tờ bản đồ số 6, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH07555 do UBND quận CR cấp ngày 08/6/2018 cho ông Nguyễn Văn K.

5. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp 87.456.382 đồng (Tám mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL được nhận lại 39.066.000 đồng (Ba mươi chín triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003106 ngày 01/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

6. *Về chi phí thẩm định tài sản (chi phí tố tụng):* Bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu chi phí tố tụng với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi trả hết 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

7. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

Huỳnh Thị Kim Xuân